

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2021

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN KHẢO SÁT
Số: 06 /2021/HĐTVKS/TOKEN - ĐKT

Về việc: Khảo sát địa chất công trình, đo đạc bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500

Dự án: CÔNG TY TNHH CELINK HÀ NAM VIỆT NAM

**Địa Điểm: Lô CN 01 Khu Công nghiệp Thái Hà, xã Chân Lý,
huyện Lý nhân, tỉnh Hà Nam**

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT & XÂY DỰNG TOKEN VIỆT NAM

VÀ

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐỊA KỸ THUẬT

Năm 2021

MỤC LỤC

<u>PHẦN 1 – CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG</u>	
<u>PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG</u>	
<u>Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải</u>	
<u>Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên</u>	
<u>Điều 3. Trao đổi thông tin</u>	
<u>Điều 4. Luật và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng</u>	
<u>Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc</u>	
<u>Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm:</u>	
<u>Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm</u>	
<u>Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng</u>	
<u>Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán</u>	
<u>Điều 10. Điều chỉnh giá hợp đồng</u>	
<u>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên B</u>	
<u>Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Bên A</u>	
<u>Điều 13. Nhân lực của thầu phụ</u>	
<u>Điều 14. Nhân lực của Bên B</u>	
<u>Điều 15. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu</u>	
<u>Điều 16. Bảo hiểm</u>	
<u>Điều 17. Rủi ro và bất khả kháng</u>	
<u>Điều 18. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng</u>	
<u>Điều 19. Chấm dứt hợp đồng</u>	
<u>Điều 20. Thương, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng</u>	
<u>Điều 21. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp</u>	
<u>Điều 22. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng</u>	
<u>Điều 23. Điều khoản chung</u>	

PHẦN 1 – CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng kinh tế ngày 16/ 9/ 2021 giữa Công ty cổ phần kỹ thuật & xây dựng TOKEN VIỆT NAM và Trung tâm Nghiên cứu Địa kỹ thuật

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 17 tháng 09 năm 2021 tại Công ty cổ phần kỹ thuật & xây dựng TOKEN VIỆT NAM chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A):

CÔNG TY CP KỸ THUẬT & XÂY DỰNG TOKEN VIỆT NAM

MSDN/MST : 0104297764

Địa chỉ trụ sở : Nhà 6 hẻm 81/30/1 Lạc Long Quân, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

VPGD : Tầng 8, Tòa Báo Nông thôn ngày nay, Dương Đình Nghệ, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (024) 32636777 ; Fax: (024) 3 2565777;

Tài khoản số : 1260202009980 mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh Hồng Hà - Hà Nội.;

Đại diện : Ông: **Lương Ngọc Tân**;

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Và

BÊN NHÀ THẦU (Bên B):

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐỊA KỸ THUẬT

MSDN/MST : 0100530339

Địa chỉ trụ sở : Phòng 201 nhà C5, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

Điện thoại : (024)3 8683342 – 3 8690110 Fax: (024) 3 869011;

Tài khoản số : 112000001012 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam, chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội.;

Đại diện : Ông **Nguyễn Thế Vinh** ;

Chức vụ : Giám đốc

Trên tinh thần bình đẳng, thiện chí và cùng có lợi, các bên đã thỏa thuận, thống nhất và đi đến ký kết Hợp Đồng gồm các điều khoản sau đây:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1.1. **Chủ đầu tư là:** Công ty cổ phần kỹ thuật & xây dựng TOKEN Việt Nam.

1.2. **Nhà thầu là :** Trung tâm nghiên cứu Địa kỹ thuật

1.3. **Dự án: CÔNG TY TNHH CELINK HÀ NAM VIỆT NAM**

- 1.4. Gói thầu là Tư vấn khảo sát địa chất công trình, đo đạc bản đồ tỷ lệ 1/500
- 1.5. Đại diện Chủ đầu tư là Ông Lương Ngọc Tân – Tổng Giám đốc
- 1.6. Đại diện nhà thầu là Ông Nguyễn Thế Vinh – Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Địa kỹ thuật.
- 1.7. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].
- 1.8. Bên là Chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
- 1.9. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
- 1.10. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
- 1.11. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 16 [Rủi ro và bất khả kháng]
- 1.12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

- 2.1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng; các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và các tài liệu tại khoản 2.2 dưới đây.
- 2.2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm: Thư chào giá, các bản vẽ quy hoạch;.

Điều 3. Trao đổi thông tin

- 3.1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.
- 3.2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

- 4.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
- 4.2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc khảo sát xây dựng công trình

Bên A giao cho Bên B thực hiện khảo sát địa chất công trình, đo đạc bản đồ tỷ lệ 1/500, giai đoạn thiết kế BVTC **Dự án: CÔNG TY TNHH CELINK HÀ NAM VIỆT NAM**

Bao gồm các công việc chủ yếu sau:

- 5.1. Phạm vi, địa điểm khảo sát:
Dự án tại Lô Lô N01 Khu Công nghiệp Thái Hà, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
- 5.2. Khối lượng các loại công tác khảo sát dự kiến:
Khoan xoay bơm rửa ống mẫu ở trên cạn (21 hố x 50m/hố) = 1050 m
Khoan lấy mẫu trong đất đá cấp I - III
Thí nghiệm SPT dự kiến 2m/ lần
Lấy mẫu thí nghiệm trong Phòng: 340 mẫu (thí nghiệm 9 chỉ tiêu cơ lý với đất nguyên dạng, 7 chỉ tiêu cơ lý đối với đất không nguyên dạng)
Đo đạc bản đồ tỷ lệ 1/500 trọn gói.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm:

- 6.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm khảo sát xây dựng:
Chất lượng sản phẩm khảo sát xây dựng phải phù hợp với nhiệm vụ khảo

- sát, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được Bên A phê duyệt, tuân thủ các tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng
- 6.2. Hồ sơ Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng bao gồm:
- Nội dung chủ yếu của báo cáo kết quả khảo sát xây dựng;
 - Đặc điểm, quy mô, tính chất của công trình;
 - Vị trí và điều kiện tự nhiên của khu vực khảo sát xây dựng;
 - Tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng;
 - Khối lượng khảo sát;
 - Quy trình, phương pháp và thiết bị khảo sát;
 - Phân tích số liệu, đánh giá kết quả khảo sát;
 - Kết luận và kiến nghị;
 - Các phụ lục kèm theo.

- 6.3. Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng:
Hồ sơ báo cáo kết quả công tác khảo sát địa chất: 09 bộ.

Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm

- 7.1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn khảo sát xây dựng:
- Hợp đồng khảo sát xây dựng;
 - Tiêu chuẩn khảo sát xây dựng được áp dụng;
 - Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình ; báo cáo kết quả đo đạc bản đồ tỷ lệ 1/500 .
- 7.2. Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần
Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do Bên B cung cấp và được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình, báo cáo kết quả đo đạc bản đồ tỷ lệ 1/500 Bên A căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng Bên B phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thoả thuận trong Hợp đồng.

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng.

- 8.1. Thời gian bắt đầu: Kể từ khi bên B nhận bàn giao mặt bằng vị trí khoan khảo sát địa chất công trình.
- 8.2. Tổng thời gian thực hiện hợp đồng là 30 ngày kể từ ngày bên A bàn giao mặt bằng khoan khảo sát địa chất cho bên B (thời gian trên không bao gồm thời gian bị trì hoãn do giải phóng mặt bằng, thời gian thỏa thuận, xin ý kiến, thẩm tra, thẩm định của các cơ quan có liên quan theo qui định hiện hành và các trường hợp bất khả kháng).
- 8.3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Bên B hoặc Bên A gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán.

- 9.1. Giá hợp đồng
Giá hợp đồng trọn gói là: 609.950.000 đồng (Đã bao gồm VAT)
(Bằng chữ: Sáu trăm không chín triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng./.)
Giá Hợp đồng bao gồm:
- Chi phí chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.



- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo.
 - Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu.
 - Chi phí khác có liên quan.
- Giá Hợp đồng không bao gồm;
- Chi phí cho các cuộc họp của Bên A để xem xét các đề nghị của Bên B
 - Chi phí lấy ý kiến, thẩm tra, phê duyệt.

9.2. **Tạm ứng:**

Bên A sẽ tạm ứng 30% giá trị hợp đồng cho bên B trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Bên A nhận được hồ sơ tạm ứng hợp lệ.

Hồ sơ tạm ứng:

Công văn đề nghị tạm ứng của bên B;

9.3. **Tiền độ thanh toán:**

Việc thanh toán sẽ được tiến hành:

Sau khi Bên B phát hành báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình, báo cáo đo đạc bản đồ tỷ lệ 1/500 và được bên A phê duyệt, hai bên lập bên bản nghiệm thu, bên A sẽ thanh toán cho bên B đến 100% giá trị hợp đồng (đã bao gồm tiền tạm ứng cho bên B) trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ.

9.4. **Hồ sơ thanh toán gồm:**

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;
- Bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị quyết toán;
- Hóa đơn giá trị gia tăng;
- Công văn đề nghị thanh toán của Bên B theo mẫu hướng dẫn hoặc cơ quan nhà nước quy định;
- Các tài liệu chứng từ khác có liên quan.

9.5. **Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.**

9.6. **Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.**

Điều 10 Điều chỉnh giá hợp đồng:

Hợp đồng là hợp đồng trọn gói, không có điều chỉnh.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

11.1. **Quyền của nhà thầu:**

- Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến tư vấn xây dựng.
- Đề xuất các công việc chưa được chủ đầu tư đưa vào hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu hoặc thay đổi khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng.
- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.
- Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).
- Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi đối với số tiền chậm thanh toán theo lãi suất chậm trả của Ngân hàng nhà nước tại thời điểm chậm thanh toán.

11.2. **Nghĩa vụ của nhà thầu:**

- Đảm bảo rằng tất cả các công việc nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu

có), nhân sự của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

b) Thực hiện tư vấn xây dựng theo đúng nội dung và khối lượng công việc đã thỏa thuận và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.

c) Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình. Sản phẩm tư vấn phải được các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật thực hiện, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của chủ đầu tư để hoàn thành Dự án. Nhà thầu sẽ luôn luôn ủng hộ, bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của chủ đầu tư.

d) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

đ) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn xây dựng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.

e) Nhà thầu sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn.

f) Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng đối với tư vấn lập dự án đầu tư (ngày hoàn thành và bàn giao công trình đối với tư vấn thiết kế công trình xây dựng).

g) Tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

h) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

i) Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho chủ đầu tư phải phù hợp với Hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được chủ đầu tư nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng theo Hợp đồng sẽ là tài sản của chủ đầu tư.

k) Nhà thầu không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến công việc tư vấn, Hợp đồng hay các hoạt động công việc của chủ đầu tư khi chưa được chủ đầu tư đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản.

l) Nhà thầu phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình.

m) Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước chủ đầu tư về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với chủ đầu tư.

n) Nhà thầu có trách nhiệm ký hợp đồng với nhà thầu phụ (nếu có) với đầy đủ Phụ lục công việc giao cho nhà thầu phụ theo đúng qui định của pháp luật hiện hành; Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng các công việc do nhà thầu phụ thực hiện. Trong trường hợp được Chủ đầu tư đồng ý về việc sử dụng nhà thầu phụ.

o) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

p) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng: Trong phạm vi kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của mình, nhà thầu phải

thu thập các thông tin liên quan đến toàn bộ các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của nhà thầu theo Hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho nhà thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn được quy định trong Hợp đồng này.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu để hoàn thành công việc tư vấn theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này, nhà thầu đều phải chịu trách nhiệm.

r) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của chủ đầu tư trong khoảng thời gian 02 ngày. Nếu trong khoảng thời gian này nhà thầu không có ý kiến thì coi như nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của chủ đầu tư.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

12.1 Quyền của chủ đầu tư:

- a) Sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo Hợp đồng.
- b) Không nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo Hợp đồng.
- c) Kiểm tra công việc tư vấn của nhà thầu nếu thấy cần thiết.
- d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn.
- đ) Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định.

12.2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư :

Tạo điều kiện tốt nhất có thể về giấy phép làm việc, thủ tục hải quan, thuế... để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

- a) Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án và Hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu);
- b) Tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.
- c) Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.
- d) Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.
- đ) Thanh toán cho nhà thầu toàn bộ giá hợp đồng theo đúng các qui định được thoả thuận trong Hợp đồng này.
- e) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoản thời gian 03 ngày. Nếu trong khoảng thời gian này chủ đầu tư không có ý kiến thì coi như chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu.
- f) Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu. Cụ thể như Phụ lục số ... [Nhân lực của Chủ đầu tư].

Điều 13 Nhà thầu phụ

Hai bên thống nhất không sử dụng nhà thầu phụ

Điều 14 Nhân lực của nhà thầu

14.1. Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định cụ thể tại Phụ lục số ... [Nhân lực của Nhà thầu].

14.2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong Phụ lục số ... [Nhân lực của Nhà thầu]. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý

- lịch của người thay thế cho chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu thì nhân sự đó coi như được chủ đầu tư chấp thuận.
- 14.3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.
- 14.4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận
- 14.5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở Phụ lục số ... [Nhân lực của Nhà thầu]
- 14.6. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).
- Điều 15. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu**
- 15.1. Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép nhà thầu.
- 15.2. Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do nhà thầu thực hiện và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.
- 15.3. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.
- Điều 16. Bảo hiểm.**
- Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo qui định.
- Điều 17. Rủi ro và bất khả kháng**
- 17.1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng. Các bên phải đánh giá các nguy cơ rủi ro, lập kế hoạch quản lý rủi ro, các phương án quản lý rủi ro của mình.
- 17.2. Bất khả kháng là sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh.
- a) Bất khả kháng không bao gồm sự sơ xuất hoặc cố ý của một bên nào đó, hoặc bất kỳ sự cố nào mà một bên đã dự kiến được vào thời điểm ký kết Hợp đồng và tránh (hoặc khắc phục) trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- b) Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa theo nội dung của Hợp đồng này.
- 17.3. Các biện pháp thực hiện trong tình trạng bất khả kháng

a) Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiến hành các biện pháp để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng với thời gian sớm nhất và phải thông báo cho bên kia biết sự kiện bất khả kháng vào thời gian sớm nhất và trong bất kỳ tình huống nào cũng không chậm hơn... ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra; cung cấp bằng chứng về bản chất và nguyên nhân, đồng thời thông báo việc khắc phục trở lại điều kiện bình thường vào thời gian sớm nhất.

b) Các bên sẽ thực hiện mọi biện pháp để giảm tối đa mức thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra.

c) Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, các bên sẽ gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của mình

d) Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một bên hoặc các bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ, một bên sẽ gửi thông báo việc chấp dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực... ngày sau khi bên kia nhận được thông báo.

17.4. Thanh toán khi xảy ra bất khả kháng

Các khoản chi phí phát sinh hợp lý do nhà thầu phải chịu hậu quả bất khả kháng để phục hồi hoạt động được chủ đầu tư xem xét để thanh toán

Điều 18. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

18.1. Tạm ngừng công việc bởi chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu, chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư do tạm ngừng công việc

18.2. Tạm ngừng công việc bởi nhà thầu

a) Nếu chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho chủ đầu tư, nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

d) Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 19. Chấm dứt hợp đồng

19.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 05 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không tuân thủ các quy định về tiến độ hoặc các điều kiện Bảo đảm thực hiện hợp đồng tại Hợp đồng này.

- b) Nhà thầu không sửa chữa, khắc phục được các sai sót trong thời gian yêu cầu của chủ đầu tư.
- c) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 8 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 10 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.
- d) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.
- e) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.
- g) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.
- h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 17 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

19.2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 7 ngày làm việc trong các trường hợp sau đây:

- a) Sau 30 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư.
- b) Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 21 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp] sau 45 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.
- c) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 30 ngày.
- d) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

19.3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp

19.4. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

19.5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

Điều 20. **Thưởng, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng**

a) Thưởng hợp đồng: Không

b) Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với nhà thầu: Nếu Nhà thầu thực hiện trễ tiến độ như cam kết trong hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng và không có sự đồng ý của Bên A thì phải đưa ra biện pháp khắc phục ngay, nếu trễ quá thời hạn thì 1 ngày

bị phạt 0.5% giá trị hợp đồng, nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

Điều 21 Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

21.1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 05 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thoả thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

21.2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Toà án Nhân dân) theo qui định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Toà án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

21.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 22 Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

22.1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 7 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo qui định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:.

a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.

b) Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).

b) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

Nếu chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán, chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho nhà thầu



22.2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 19 [Chấm dứt Hợp đồng].

Điều 23. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này bao gồm 13 trang được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 02 bản, nhà thầu sẽ giữ 02 bản

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, các đại diện hợp pháp của các bên đã ký kết Hợp Đồng này vào ngày được ghi tại phần đầu của Hợp Đồng này.



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
PGS.TS. *Nguyễn Thế Vinh*



ĐẠI DIỆN BÊN A

TỔNG GIÁM ĐỐC
Lương Ngọc Tân

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2021

BIÊN BẢN SỐ: 01/NTKLHT
**NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH
CÔNG TÁC KHOAN KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH VÀ ĐO ĐẠC
BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH TỶ LỆ 1/500**

Công trình: CÔNG TY TNHH CE – LINK HÀ NAM VIỆT NAM

Giai đoạn: Thiết kế bản vẽ thi công.

Địa điểm: Lô CN 01, Khu công nghiệp Thái hà, xã Chân Lý, huyện Lý nhân, tỉnh Hà Nam

1. Đối tượng nghiệm thu:

Khối lượng hoàn thành công tác khoan khảo sát địa chất công trình và đo đạc bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a) Đại diện CĐT: Công ty cổ phần Kỹ thuật & Xây dựng TOKEN VIET NAM

Ông: Lương Ngọc Tân

Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Ông: Đỗ Văn Chương

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:;

b) Nhà thầu khảo sát: Trung tâm nghiên cứu Địa kỹ thuật

Ông: Nguyễn Thế Vinh

Chức vụ: Giám đốc;

Ông: Nguyễn Duy Tùng

Chức vụ: Chủ nhiệm khảo sát.

Ông: Đặng Việt Hùng

Chức vụ: Chủ trì khảo sát đo đạc.

3. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: ngày 18 tháng 10 năm 2021

Kết thúc: ngày 18 tháng 10 năm 2021.

Tại: Công ty cổ phần kỹ thuật & xây dựng TOKEN VIET NAM.

4. Khối lượng và chất lượng công tác khảo sát hoàn thành:

a) Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

Căn cứ HĐTV khảo sát số: 06/2021/HĐTVKS/TOKEN-ĐKT ngày 17/9/2021 ký giữa Công ty Cổ phần kỹ thuật & xây dựng TOKEN VIET NAM với Trung tâm nghiên cứu Địa kỹ



thuật về việc Khảo sát địa chất công trình, đo đạc bản đồ tỷ lệ 1/500 Dự án: Công ty TNHH Ce-Link Hà Nam Việt Nam, tại lô CN01, Khu công nghiệp Thái Hà, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công;

- Phương án kỹ thuật khảo sát địa chất công trình đã được Chủ đầu tư phê duyệt;

b) Khối lượng khảo sát:

+ Khoan khảo sát địa chất

- Xác định vị trí lỗ khoan: 21 điểm;

- Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu trên cạn, tổng độ sâu: 1174,5 (m);

- Tổng số thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT): 570 lần thí nghiệm;

- Tổng số lượng mẫu đất, đá: 361 mẫu; trong đó:

Số lượng mẫu đất nguyên dạng: 303 mẫu;

Số lượng mẫu đất không nguyên dạng: 58 mẫu;

Số lượng mẫu nén cố kết : 6 mẫu;

+ Khảo sát đo đạc bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500

- Đường chuyên cấp 2: 3 điểm

- Đo đạc bản đồ tỷ lệ 1/500: 14.0 Ha

- Đo thủy chuẩn kỹ thuật: 1,6 km

c) Chất lượng khảo sát:

Đạt yêu cầu chất lượng, phù hợp với phương án kỹ thuật và Hợp đồng khảo sát.

d) Các ý kiến khác, nếu có:

Không

5. Kết luận:

- Chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công tác khảo sát ngoài hiện trường Khảo sát địa chất công trình, đo đạc bản đồ tỷ lệ 1/500 Dự án: Công ty TNHH Ce-Link Hà Nam Việt Nam, tại lô CN01, Khu công nghiệp Thái Hà, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công, để đưa vào lập báo cáo kết quả khảo sát và có cơ sở quyết toán, thanh lý hợp đồng. Biên bản được lập thành 04 bản có giá trị như nhau mỗi bên giữ 02 bản.



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Nguyễn Thế Vinh



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
[Signature]
TỔNG GIÁM ĐỐC
Lương Ngọc Tân



Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2021

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ HĐTV khảo sát số: 06/2021/HĐTVKS/TOKEN-ĐKT ngày 17/9/2021 ký giữa Công ty Cổ phần kỹ thuật & xây dựng TOKEN VIET NAM với Trung tâm nghiên cứu Địa kỹ thuật về việc Khảo sát địa chất công trình, đo đạc bản đồ tỷ lệ 1/500 Dự án: Công ty TNHH Ce- Link Hà Nam Việt Nam, tại lô CN01, Khu công nghiệp Thái Hà, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công;

- Căn cứ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành số: 01NTKLHT ngày 18/10/2021 giữa Công ty Cổ phần kỹ thuật & xây dựng TOKEN VIET NAM với Trung tâm nghiên cứu Địa kỹ thuật về việc Khảo sát địa chất công trình, đo đạc bản đồ tỷ lệ 1/500 Dự án: Công ty TNHH Ce- Link Hà Nam Việt Nam, tại lô CN01, Khu công nghiệp Thái Hà, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công;

Hôm nay, ngày 18 tháng 10 năm 2021.

1. CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A): Công ty cổ phần kỹ thuật & xây dựng TOKEN VIET NAM.

- Ông: **Lương Ngọc Tân** - Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Địa chỉ: Nhà 6 hẻm 81/30/1 Lạc Long Quân, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.
- VPGD : Tầng 8 Báo Nông thôn ngày nay, Dương Đình Nghệ, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 32636777 Fax: (024) 3 2565777
- Mã số thuế : 0104297764
- Tài khoản: 1260202009980.
- Tại: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh Hồng Hà - Hà Nội.

2. NHÀ THẦU (Bên B): Trung tâm Nghiên cứu Địa kỹ thuật:

- Đại diện : Ông **Nguyễn Thế Vinh** - Chức vụ : Giám đốc
- Địa chỉ: Phòng 201, nhà C5 Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3 8683342 – (024)3 8690110 Fax: (024) 3 8690110
- Mã số thuế : 0100530339
- Tài khoản: 112000001012
- Tại: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội.



